

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 01 - 2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn

Bà Hà Thị Hoà

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị O; sinh năm: 1996; CCCD số: 040196022271; HKTT: Thôn H, xã N, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã C, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Triệu Viết H; sinh năm: 1995; CCCD số: 038095013395; HKTT: Thôn H, xã N, tỉnh Thanh Hoá; chỗ ở hiện nay: Thôn H, xã N, tỉnh Thanh Hoá.

Tại phiên toà có mặt anh H, vắng mặt chị O. Chị O đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/10/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lò Thị O trình bày: Chị và anh Triệu Viết H kết hôn tự nguyện, chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2023, nhưng mãi đến ngày 02/8/2024 mới đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Q, tỉnh Nghệ An (nay là xã C, tỉnh Nghệ An). Sau ngày chung sống, cuộc sống vợ chồng hoà thuận đến giữa năm 2025 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính

tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Ngoài ra, ngày 10/10/2025, trong lúc vợ chồng cãi vã, anh H còn đánh đập chị phải nằm viện. Sau đó, gia đình chị đến đón chị về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm tới ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Triệu Huyền T, sinh ngày 06/9/2024. Sau khi bị anh H đánh, chị O bị đau nên không thể mang con theo. Sau đó, chị có nhờ mẹ đẻ và chị gái đến nhà anh H để đón con nhưng gia đình anh H không cho vào nhà, cũng không cho đón cháu T đi. Do tháng 10/2025 vừa bị anh H đánh không thể đi làm được nên tháng 10/2025 chị không gửi tiền cho anh H nuôi con. Đến tháng 11/2025, chị có gửi cho anh H 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, chị đang làm công nhân, thu nhập bình quân hằng tháng khoảng 11.000.000đ (Mười một triệu đồng), chị đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản: Chị O không yêu cầu Toà án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, bị đơn là anh Triệu Viết H trình bày: Về ngày kết hôn, nơi đăng ký kết hôn đúng như nguyên đơn trình bày. Sau khi về chung sống, cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến giữa năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về cách cư xử trong gia đình. Hai bên gia đình đã hoà giải nhưng không có kết quả. Ngày 10/10/2025, trong lúc vợ chồng cãi vã anh có đánh chị O. Sau đó, gia đình chị O đã đến đón chị O về nhà mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Sau khi chị O về nhà mẹ đẻ, anh có gửi tiền để chị Oanh đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tây Bắc tỉnh Nghệ An. Anh cũng thường xuyên gọi điện cho chị O để hỏi thăm, động viên mong chị O bỏ qua để vợ chồng đoàn tụ. Chị O đã đồng ý bỏ qua và nói muốn ở lại nhà mẹ đẻ một thời gian, khi nào về sẽ gọi anh đón. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị O.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Triệu Huyền T, sinh ngày 06/9/2024. Từ khi sinh con, chị O ở nhà chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T. Từ tháng 10/2025 đến nay, cháu T đang sinh sống cùng anh H và ông bà nội. Tháng 11/2025, chị O có gửi cho anh 2.000.000đ (Hai triệu đồng) để nuôi con. Nếu ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Không yêu cầu chị O phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay, anh đang làm công nhân, thu nhập bình quân hằng tháng khoảng 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), anh đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản: Anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 (sau đây viết tắt là BLTTDS); chị O đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật, anh H không

thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Về giao nhận, tổng đạt văn bản tố tụng Toà án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Lò Thị O được ly hôn anh Triệu Viết H. Giao cháu Triệu Huyền T, sinh ngày 06/9/2024 cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Lò Thị O khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Triệu Viết H, nơi cư trú tại Thôn H, xã N, tỉnh Thanh Hoá nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Chị Lò Thị O đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 BLTTDS, Toà án xét xử vắng mặt chị O.

[2] Về hôn nhân: Chị Lò Thị O và anh Triệu Viết H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 02/8/2024 tại Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm và anh H cũng đã đánh chị O phải đi điều trị tại Bệnh viện. Chị O và anh H đều có nguyện vọng muốn được ly hôn. Điều đó chứng tỏ chị O, anh H đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị O được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Chị O và anh H có 01 con chung. Chị O và anh H đều có nguyện vọng muốn được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T. Nguyện vọng của hai bên là hoàn toàn chính đáng. Cả chị O và anh H đều có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu. Xét thấy, từ khi sinh con, chị O là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu, chỉ từ ngày 10/10/2025 anh H đánh chị O, chị phải về nhà mẹ đẻ sinh sống nên không trực tiếp nuôi dưỡng cháu nhưng chị vẫn gửi tiền cho anh H nuôi dưỡng cháu. Cháu T chưa đủ 03 tuổi, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, cháu được giao cho chị Oanh trực tiếp nuôi. Để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho cháu và phù hợp với quy định pháp luật. Chấp nhận yêu cầu của chị O: giao cháu T cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận ý kiến của chị O, đây là sự tự

nguyện của chị O, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Chị O, anh H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 271; 273 BLTTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị O được ly hôn anh Triệu Viết H.

2. Về con chung: Chị Lò Thị O và anh Triệu Viết H có 01 con chung là cháu Triệu Huyền T, sinh ngày 06/9/2024. Giao cháu T cho chị O trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Chị O, anh H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lò Thị O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền chị đã nộp tạm ứng tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số 0002811 ngày 10/11/2025. Chị O đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Anh H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị O có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Châu Lộc, tỉnh Nghệ An;
- THADS cấp tỉnh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Thịnh